TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2026/HS-PT
Ngày: 15 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Đinh Thị Quý Chi

*Các Thẩm phán:*Ông Lê Văn An

Bà Phạm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 187/2026/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2026/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

Nguyễn Quang T, sinh ngày 27/10/1984, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Ấp B, xã M, tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1989 (đã ly hôn), bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 14/10/2025, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T là chủ sở hữu xe ô tô khách, số loại Hyundai, màu đỏ, biển kiểm soát 23B-004.14, số khung KMJHD17LP5C028061, số động cơ D4AL5258675 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 10 tháng 10 năm 2021. Tuyền mua xe ô tô vào khoảng tháng 02 năm 2025 để chở công nhân tại Khu công nghiệp S. Do ngày 04 tháng 3 năm 2025, xe ô tô hết hạn đăng kiểm nên cần phải thực hiện thay đổi giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định, nhưng T không thực hiện mà lên mạng xã hội để đặt mua 01 bộ hồ sơ gồm: 01 chứng nhận đăng kí xe ô tô số 008592 do Công an tỉnh H cấp ngày 10 tháng 10 năm 2021, 01 giấy chứng nhận kiểm định số EB 1647044 cấp ngày 04 tháng 3 năm 2025 do Trung tâm đăng kiểm Cơ giới 9302D tỉnh B cấp; 01 tem an toàn kỹ thuật mang số No: EB 1647044 cấp ngày 04 tháng 3 năm 2025 do Trung tâm đăng kiểm Cơ giới 9302D tỉnh B cấp với giá là 3.800.000 (Ba triệu tám trăm nghìn) đồng. Khoảng 10 ngày sau, S giao đến nhà cho T và nhận 3.800.000 (Ba triệu tám trăm nghìn) đồng. Tuyền sử dụng bộ hồ sơ này để đi đường và đối phó với cơ quan có thẩm quyền.

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2025, T điều khiển xe ô tô chở công nhân tại Khu công nghiệp S. Khi đi đến khu vực đường Đ, thuộc ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai thì Đội Cảnh sát giao thông quốc lộ A, thuộc Công an tỉnh Đ dừng xe ô tô kiểm tra; vì nghi ngờ bộ hồ sơ mà T cung cấp là giả nên đề nghị T đưa xe ô tô về Trạm giao thông tại xã T làm việc. Tại đây, T đã cung cấp 01 giấy phép lái xe số 740057001550 cấp ngày 06 tháng 10 năm 2023, 01 chứng nhận đăng kí xe ô tô số 008592 do Công an tỉnh H cấp ngày 10 tháng 10 năm 2021, 01 giấy chứng nhận kiểm định số EB 1647044 cấp ngày 04 tháng 3 năm 2025 do Trung tâm đăng kiểm Cơ giới 9302D tỉnh B cấp, 01 tem an toàn kỹ thuật mang số No: EB 1647044 cấp ngày 04 tháng 3 năm 2025 được Trung tâm đăng kiểm Cơ giới 9302D tỉnh B cấp. Quá trình xác minh ban đầu, Phòng C Công an tỉnh Đ xác định chứng nhận đăng kí, chứng nhận kiểm định đã tạm giữ trước đó không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tại văn bản không số, ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Đ xác định: số seri giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, biển số xe, thông tin chủ sở hữu thì phương tiện chưa từng thực hiện công tác kiểm định và Trung tâm Đăng kiểm không cấp giấy chứng nhận kiểm định cho phương tiện 23B-004.14.

Tại bản kết luận giám định số 1513/KL-KTHS ngày 15 tháng 9 năm 2025 và số 1520/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: "giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 73008592"; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1647044" là giả.

Tại bản kết luận giám định số 1520/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: số khung hiện tại KMJHDI7LP5C028061 và số động cơ hiện tại D4AL5258675 là số nguyên thủy

Tại Cơ quan điều tra, truy tố và phiên tòa Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/3/2026, bị cáo Nguyễn Quang T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu được xem xét công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định, xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Quang T là chủ sở hữu xe ô tô khách, số loại Hyundai, màu đỏ, biển kiểm soát 23B-004.14, số khung KMJHD17LP5C028061, số động cơ D4AL5258675 đã hết hạn lưu hành và chưa được đăng kiểm đủ điều kiện để tham gia giao thông đường bộ.

[3] Tháng 3 năm 2025, T đã đặt trên mạng internet 01 giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 73008592 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo

vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1647044 giả của Trung tâm đăng kiểm Cơ giới 9302D tỉnh B cấp sử dụng cho xe ô tô, sau khi nhận được các giấy tờ đã đặt mua T sử dụng để lưu thông xe ô tô biển kiểm soát số 23B-004.14. Ngày 08 tháng 5 năm 2025, T bị lực lượng Cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Nai kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật giao thông đường bộ tại khu vực đường Đ, thuộc khu vực ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. T đã cung cấp cho lực lượng Cảnh sát giao thông 01 giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 73008592 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 1647044 giả để che dấu hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[6] Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xử phạt bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng. Do đó, kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo để phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HS-ST ngày 16/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- PV 06 CA thành phố Đồng Nai;
- TAND khu vực 10 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Quý Chi